

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-4-2024
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Bà Trần Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Tường V, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Vương Nhật Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-02-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Tường V và ông Vương Nhật Đ chung sống với nhau từ năm 2021 đến tháng 12/2023. Hai người có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn giữa gia đình chồng và con dâu dẫn đến

vợ chồng thường xuyên gây gổ, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà **V** yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông **Đ**.

Về con chung: bà **Lê Tường V** trình bày không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà **Lê Tường V** trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị đơn ông **Vương Nhật Đ** trình bày: ông thống nhất với lời trình của bà **V**, về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung như lời trình bày của bà **V** là đúng. Ông yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng với bà **Lê Tường V**.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ, có lời khai. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị hội đồng xét xử tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà **Lê Tường V** và ông **Vương Nhật Đ**.

Về con chung: bà **Lê Tường V** và ông **Vương Nhật Đ** trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà **Lê Tường V** và ông **Vương Nhật Đ** trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà **Lê Tường V** phải chịu án phí theo quy định, ông **Vương Nhật Đ** không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà **Lê Tường V** khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng với ông **Vương Nhật Đ**, ông **Đ** có địa chỉ tại **huyện B, tỉnh Tây Ninh** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, bà **V**, ông **Đ** có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà **Lê Tường V**, ông **Vương Nhật Đ**.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà **Lê Tường V** với ông **Vương Nhật Đ** chung sống như vợ chồng từ năm 2021 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà **V**, ông **Đ** phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên gây gổ, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, bà **V** yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông **Đ**. Ông **Đ** cũng đồng ý. Do đó, yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà **Lê Tường V** đối với ông **Vương Nhật Đ** là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: bà **Lê Tường V**, ông **Vương Nhật Đ** trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, và nợ chung: bà **Lê Tường V**, ông **Vương Nhật Đ** trình bày không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: bà **Lê Tường V** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông **Vương Nhật Đ** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Tường V**. Không công nhận ông **Vương Nhật Đ** và bà **Lê Tường V** là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Lê Tường V và ông Vương Nhật Đ khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: bà Lê Tường V, ông Vương Nhật Đ khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Lê Tường V, ông Vương Nhật Đ khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: bà Lê Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Lê Tường V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0012145 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ông Vương Nhật Đ không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Lê Tường V, ông Vương Nhật Đ có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Khánh, huyện Bến Cầu (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tâm